

2025年度(第75回)北海道倶楽部対抗競技グループ編成表

Aグループ

倶楽部名		
1	札幌	幌 GC
2	滝	の CC
3	早	来 CC
4	ク ラ ー ク	CC
5	桂	GC
6	サ ^o ・ノースカントリー	GC
7	千 歳 空 港	CC
8	札幌リージェント	GC
9	コ ー ト 旭 川	CC
10	シ ャ ム ロ ッ ク	CC
11	札幌 ベ イ	GC
12	エバーグリーン	GC
13	札幌 国 際	CC
14	小	樽 CC
15	阿	寒 CC
16	スウェーデンヒルズ	GC
17	帯	広 CC
18	釧	路 CC
19	恵	庭 CC
20	十	勝 CC
21	札幌 芙 蓉	CC
22	ハ ッ ピ ー バ レ ー	GC
23	函	館 GC
24	旭	川 GC
25	札幌 エ ル ム	CC
26	札幌 北 広 島	GC
27	北 海 道 ポ ロ ト	GC
28	羊 ケ 丘	CC
29	大 沼 レ イ ク	GC
30	新 千 歳	CC
31	フォレスト旭川	CC
32	旭川メモリアル	CC
33	帯 広 国 際	CC

Bグループ

倶楽部名		
1	ちとせインター	GC
2	エ ミ ナ	GC
3	大 雪 山	CC
4	ツ キ サ ッ プ	GC
5	グ レ ー ト 札幌	CC
6	伊	達 CC
7	北	見 CC
8	シェイクスピア	CC
9	北海道ドリーム	CC
10	真 駒 内	CC
11	石 狩 平 原	CC
12	オ ホ ー ツ ク	CC
13	札幌 幌 南	GC
14	シャトレーゼ石狩	CC
15	チ サ ン 銭 函	CC
16	北 海 道	GC
17	帯 広 白 樺	CC
18	鹿	部 CC
19	エムアール茨戸	CC
20	札幌 テ イ ネ	GC
21	ダイナスティ有明	GC
22	北海道ブルックス	CC
23	北海道リンクス	CC
24	釧 路 風 林	CC
25	深	川 CC
26	大 沼 国 際	CC
27	北 海 道	CC
28	ゴ ル フ 5 C	
29	千	歳 CC
30	ニドムクラシック	C
31	登	別 CC
32	ニ セ コ	GR
33	グ レ ー ト 旭 川	CC

Cグループ

倶楽部名		
1	札幌スコットヒル	GC
2	室	蘭 GC
3	平	取 CC
4	新 奈 井 江	CC
5	旭 川 国 際	CC
6	名 寄 白 樺	CC
7	エ ム ズ	GC
8	ノ ー ス バ レ ー	GC
9	旭 川 た か す	GC
10	セ ン ト 旭 川	GC
11	北海道クラシック	GC
12	樽	前 CC
13	札幌	樽 GC
14	ノーザンアーク	GC
15	安	平 GC
16	北海道クラシック帯広	GC
17	温 根 湯 国 際	CC
18	サ ホ ロ	CC
19	南 宗 谷	CC
20	シャトレーゼマサリカップ	CC
21	紋	別 CC
22	御 前 水	GC
23	函館ベイコースト	CC
24	根	室 GC
25	北見ハーブヒル	GC
26	サ ロ ベ ツ	CC
27	エ ー ヴ ラ ン ド	GC
28	増	毛 GC
29	上湧別リバーサイド	G
	稚 内	CC
	士 別 同 友 会	CC
	グリーンスコーレ	CC

※ 2024年度成績順

※ 太文字は2024年度不参加倶楽部